

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020/HNGĐ - ST

Ngày 29/9/2020

V/v Ly hôn và nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Anh Nhất

2. Ông Lê Đức Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 236/2020/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2020 về việc "Ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

2. Bị đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1988 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ở hiện nay: Số nhà 74, đường N4, khu phố 6, phường T1, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 8 năm 2020 và trong quá trình giải quyết, xét xử nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Lê Thị H xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, tổ chức cưới có đăng ký kết hôn ngày 04 tháng 10 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện G, tỉnh Thanh Hóa (nay là phường P, thị xã S, tỉnh Thanh Hóa). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, đến tháng 01 năm 2016 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do: Tính tình không hợp, trong cuộc sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Vợ chồng không thể tiếp tục chung sống được nữa nên ngày 25/01/2016 chị H đã bỏ đi, một mình anh nuôi 2 con nhỏ. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 01/2016 đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, thời gian sống ly thân đã lâu nên anh xin được ly hôn chị H.

Về con chung: Anh và chị Lê Thị H có 02 con chung là Nguyễn Hoài P1, sinh ngày 18/4/2011 và Nguyễn Anh T2, sinh ngày 07/10/2012. Hiện nay 2 con đang ở với anh. Nguyên vọng của anh xin được nuôi cả 2 con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng. Hai cháu cũng có nguyện vọng xin được ở với bố.

Về tài sản và nợ chung: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo Quyết định ủy thác của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, ngày 01 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương chị Lê Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Đ xây dựng gia đình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, tổ chức cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn ngày 04 tháng 10 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Gia, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến đầu năm 2016 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách của hai người không hợp nhau, trong cuộc sống thường bất đồng quan điểm. Anh Đ thường xuyên hành hạ, đánh đập chị. Từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, cuộc sống không còn hạnh phúc. Vì vậy, tháng 4/2016 chị đã bỏ đi, vợ chồng sống ly thân từ đó. Nay anh Đ xin ly hôn, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, thời gian sống ly thân đã lâu, cuộc hôn nhân không thể tiếp tục được nữa nên chị cũng đồng ý ly hôn anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hoài P1, sinh ngày 18/4/2011 và Nguyễn Anh T2, sinh ngày 07/10/2012. Hiện nay 2 con đang ở với anh Đ. Nguyên vọng của chị đồng ý để anh Đoàn nuôi 2 con, chị không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 56; 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chấp nhận đơn yêu cầu của anh Nguyễn Văn Đ được ly hôn chị Lê Thị H. Giao cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng 2 con, do anh Đ không yêu cầu chị H cấp dưỡng nên không đề nghị HĐXX xem xét. Anh Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn Đ xin ly hôn chị Lê Thị H có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Nông Cống theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 36 và Điều 39 BLTTDS. Về phía chị H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt chị theo khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn Đ và chị Lê Thị H dựa trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện G, tỉnh Thanh Hóa (nay là phường P, thị xã S tỉnh Thanh Hóa) là hôn nhân hợp pháp.

Đánh giá về mâu thuẫn và thực trạng quan hệ hôn nhân: Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, trong cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung. Từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm, dẫn đến không còn tình cảm. Sau khi mâu thuẫn vợ chồng không tìm cách giải quyết, chị H đã bỏ đi từ đầu năm 2016 và vợ chồng sống ly thân từ đó, không quan tâm đến nhau. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa anh Đ và chị H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung đã chấm dứt, mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hòa thuận hạnh phúc không đạt được. Nay anh Đ xin được ly hôn, về phía chị H cũng đồng ý ly hôn. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đ là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình

[2.2]. Về con chung: Anh Đ và chị H có 02 con chung là Nguyễn Hoài P1, sinh ngày 18/4/2011 và Nguyễn Anh T2, sinh ngày 07/10/2012, các cháu đang ở với anh Đ từ khi vợ chồng ly thân. Ly hôn, anh Đ có nguyện vọng xin được nuôi 2 con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng. Về phía chị H cũng đồng ý giao 2 con cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. HĐXX xét thấy nguyện vọng nuôi con của anh Đ là chính đáng, hơn nữa các cháu cũng có nguyện vọng được ở với bố nên giao cho anh Đ trực tiếp nuôi 2 con là phù hợp. Về vấn đề cấp dưỡng anh Đ không yêu cầu nên không buộc chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3]. Về tài sản và nợ chung: Anh Đ và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3]. Về án phí: Anh Đ khởi kiện vụ án xin ly hôn, không thuộc diện được miễn án phí nên anh phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu của anh Nguyễn Văn Đ được ly hôn chị Lê Thị H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoài P1, sinh ngày 18/4/2011 và Nguyễn Anh T2, sinh ngày 07/10/2012 cho anh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Đ phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu số AA/2019/0002215 ngày 28/8/2020, chấp nhận anh Đ đã nộp đủ tiền án phí.

4. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt anh Đ, vắng mặt chị H. Anh Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THADS huyện Nông Cống;
- UBND phường P, thị xã S;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Văn Tình

